

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 923/SNN-PTNT về việc thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với các nội dung sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (về phạm vi điều chỉnh) quy định: “*Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết **gắn** trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (sau đây gọi chung là Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ).*” – lưu ý: bỏ từ “**gắn**” cho chính xác.

Việc quy định như vậy là chưa rõ ràng, chính xác và phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP: “*Nghị định này quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết **gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp** (sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp).*”.

(Địa bàn tỉnh Đắk Nông không có lĩnh vực **diêm nghiệp** nên việc quy định phạm vi điều chỉnh theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP là chưa phù hợp).

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk

Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau đây:

- Tên gọi dự thảo cần sửa lại cho chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; mẫu số 16 – Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có thể viết như sau:

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

- Đối với nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết:

+ Điểm b khoản 2 Điều 1 quy định: “*Ưu tiên hỗ trợ dự án liên kết sản xuất trong vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực của tỉnh, của huyện, thị xã (theo Quyết định 2096/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông); sản phẩm thuộc Chương trình OCOP (theo Quyết định 2053/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông).*” cần đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP (về **trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh**) cho phù hợp: “*Xác định, phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh.*” – các Quyết định trên đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP chưa?

+ Tại điểm b khoản 3 Điều 1 về điều kiện hỗ trợ: Cơ quan soạn thảo cần nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết của việc quy định các **điều kiện cụ thể** như dự thảo đề cập có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong khi văn bản Trung ương không quy định, việc quy định thêm các điều kiện cụ thể ngoài các điều kiện đã được quy định tại Điều 11 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP có gây khó khăn, cản trở cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh không?

- Đối với nội dung tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

+ Về tên gọi của điều cần điều chỉnh từ “Mức chi” thành “Chính sách” cho chính xác và phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân được quy định

tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP: “*Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.*”.

+ Tại khoản 3 cơ quan soạn thảo cần giải trình **thêm về cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn đối với việc quy định các chính sách, mức hỗ trợ không có trong Điều 7, 8, 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP** (trong khi phạm vi điều chỉnh của dự thảo là *theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP*) hoặc đã được quy định trong các văn bản khác của địa phương như: Hỗ trợ 100% chi phí thuê chuyên gia đánh giá, chứng nhận cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao, cơ sở thực hành sản xuất nông nghiệp tốt... (trương tụt với các quy định tại điểm c; d; đ; f; g; h; i; k; l; m của khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết – nhất là về **Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm**).

+ Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về nguồn kinh phí và mức hỗ trợ thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác. Do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu các văn bản có liên quan như: Thông tư 43/2017/TT-BTC về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư 08/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 43/2017/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành... để xây dựng nội dung cho phù hợp.

+ Khoản 4 Điều 3 có quy định thủ tục, thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ dự án, cần xem xét lại một số nội dung sau:

. Tại điểm a khoản 4 quy định: “*Thủ tục, trình tự hỗ trợ dự án liên kết: Theo quyết định số 36/QĐ-UBND, ngày 26/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế và bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*” đã phù hợp với quy định cụ thể tại Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP (về hồ sơ và trình tự, thủ tục hỗ trợ liên kết) chưa? Không nên dẫn chiếu theo quyết định hành chính của UBND tỉnh vì thiếu tính ổn định (nội dung dẫn chiếu cụ thể này chỉ có thể nêu tại văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết).

. Tại điểm b khoản 4 quy định về thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết là không đúng với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh – đây là Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP: “*Phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền. Quy định phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết*” (việc quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Về nguồn kinh phí thực hiện tại khoản 5 Điều 2: Nguồn kinh phí thực hiện đã được quy định rõ tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP (từ Điều 7 đến Điều 10), do đó, việc chỉ quy định lại (chung chung) như dự thảo là không cần thiết.

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP để xác định những nội dung được giao cho địa phương quy định: bao gồm trách nhiệm của HĐND tỉnh ban hành, trách nhiệm của UBND tỉnh ban hành để tham mưu cho chính xác. Đối với các chính sách hỗ trợ mà văn bản Trung ương đã quy định (về nội dung, mức tối đa,...) thì cần quy định cho phù hợp (không quá mức tối đa); đối với các nội dung, mức chi liên quan đã quy định tại các văn bản hiện hành khác của địa phương (chẳng hạn Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND,...) thì dẫn chiếu thực hiện (tránh trùng lặp, chồng chéo). Trong trường hợp dự thảo quy định những **chính sách đặc thù** ngoài các chính sách được quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP thì cần thực hiện theo đúng quy trình Luật định.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại **toàn bộ lỗi chính tả** trong toàn văn các dự thảo cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, chú ý các lỗi cách chữ, đặc biệt là sử dụng dấu câu; rà soát và viết đúng tên địa danh “**Đắk Nông**”; trình bày thứ tự các khoản theo đúng thứ tự bảng chữ cái Tiếng Việt; đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày theo Mẫu số 16 Phụ lục I*). Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Về căn cứ pháp lý:

+ Bổ sung đầy đủ ngày tháng năm ban hành của các căn cứ pháp lý thứ nhất và thứ 2;

+ Viết lại căn cứ cuối cùng theo Mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho chính xác:

“*Xét Từ trình; Báo cáo thẩm tra; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*”. Lưu ý: căn cứ cuối cùng thay dấu phẩy (,) bằng dấu chấm (.) cho chính xác theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Không viết hoa từ “Quy định” trong cụm từ “*Nghị quyết này Quy định một số ...*” tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo.

- Bỏ số thứ tự điểm “f” tại Điều 2 cho phù hợp với Bảng chữ cái tiếng Việt.

- Cần đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt*

canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.”.

- Tại mục nơi nhận: bổ sung gửi “Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp”; thay “Chi cục Văn thư, lưu trữ” bằng “Trung tâm LT lịch sử - Sở Nội vụ” cho phù hợp.

b) Đối với dự thảo Tờ trình

- Nội dung Tờ trình cần trình bày theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Theo đó, tại phần tên gọi cần sửa lại như sau:

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết.... trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

- Tại phần cuối cùng của dự thảo Tờ trình cần bổ sung thêm đoạn:

“Trên đây là Tờ trình về dự thảo xin kính trình xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: / ;...).”.

- Tại mục “nơi nhận” bổ sung “Sở Tư pháp” để theo dõi, tham mưu trong công tác văn bản.

4. Kết luận chung

Việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần xem xét, chỉnh sửa lại dự thảo theo mục 1, 2 và 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục hoàn thiện trước khi trình UBND, HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN và PTNT (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu